



# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

# Contents

I

## TỔNG QUAN VỀ TIỀN TỆ

II

## SỰ RA ĐỜI VÀ CÁC HÌNH THÁI PHÁT TRIỂN CỦA TIỀN

III

## CHỨC NĂNG CỦA TIỀN TỆ

IV

## TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH

V

## HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

# I. TỔNG QUAN VỀ TIỀN TỆ

## 1. Định nghĩa:

*Tiền là bất cứ vật gì được chấp nhận chung trong thanh toán để đổi lấy hàng hóa và dịch vụ hoặc để hoàn trả các khoản nợ*

*Currency notes (đồng tiền) và Money (tiền)*

cuu duong than cong . com

## 2. Bản chất của tiền

### ✓ Tiền tệ là hàng hoá:

- Có nguồn gốc hàng hoá
- Có đầy đủ thuộc tính của hàng hoá:
  - . Hình thái tiền thực: có giá trị & giá trị sử dụng.
  - . Hình thái dấu hiệu giá trị: chỉ là đại biểu, là bóng hình của tiền thực mà thôi.

### ✓ Tiền tệ là hàng hoá đặc biệt:

Có giá trị sử dụng đặc biệt, đó là thể trao đổi trực tiếp với tất cả các loại hàng hoá khác có.

*Tiền tệ thực chất là vật trung gian trong trao đổi hàng hóa, dịch vụ, là phương tiện giúp cho quá trình trao đổi được thực hiện dễ dàng hơn*

***Giá trị sử dụng:*** là khả năng thỏa mãn nhu cầu trao đổi của xã hội, nhu cầu sử dụng làm vật trung gian trong trao đổi

***Giá trị:*** được thể hiện qua khái niệm “sức mua tiền tệ”, đó là khả năng đổi được nhiều hay ít hàng hóa khác trong trao đổi

## II. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ CÁC HÌNH THÁI

### 1. Sự ra đời của tiền tệ

- ❖ Tiền tệ ra đời trên cơ sở phân công lao động và chiếm hữu tư liệu sản xuất và của cải xã hội
- ❖ Khi thực hiện phân công lao động và tư hữu về sản phẩm xã hội, nhu cầu trao đổi sản phẩm giữa những người lao động nảy sinh.
- ❖ Ban đầu sự trao đổi đó là trao đổi trực tiếp sản phẩm, hàng đổi hàng (H – H) Sự trao đổi trực tiếp đó chỉ thích hợp trong xã hội còn lạc hậu, sản phẩm sản xuất được còn hạn chế.
- ❖ Khi sản xuất phát triển, số lượng và chủng loại sản phẩm ngày càng tăng lên thì việc trao đổi trực tiếp không còn thích hợp và tiền tệ xuất hiện (H – T – H).

❖ ***Tiền giấy pháp định*** là tiền được phát hành trên cơ sở ràng buộc bởi luật pháp. Luật pháp cưỡng chế lưu thông tiền giấy do ngân hàng nhà nước phát hành

cuu duong than cong . com

## 2. Các hình thái phát triển của tiền tệ

**Hóa tệ**

**Tiền giấy**

**Tiền tín dụng**

**Tiền điện tử**

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

# HÓA TỆ (COMMODITY MONEY)

- ❖ Hàng hoá dùng làm tiền tệ trong trao đổi phải có giá trị thực sự và giá trị ủa vật trung gian trao đổi này phải ngang bằng với giá trị hàng hoá đem ra trao đổi
- ❖ Hai hình thái:
  - Hóa tệ phi kim loại
  - Hóa tệ kim loại

# TIỀN GIẤY (PAPER MONEY)

- ❖ Tiền giấy khả hoán: tiền giấy có thể đổi ra vàng/ bạc một cách tự do theo một tỷ lệ nhất định
- ❖ Tiền giấy bất khả hoán: tiền giấy không có khả năng đổi ra vàng/ bạc một cách tự do theo một tỷ lệ nhất định

cuu duong than cong . com

## ❖ **Những tiện ích:**

- dễ dàng cất trữ và vận chuyển
- phù hợp với qui mô các giao dịch
- việc in tiền giấy tốn chi phí nhỏ hơn nhiều so với những giá trị mà nó đại diện
- có thể phát hành không phụ thuộc vào số lượng các hàng hoá dùng làm tiền tệ như trước đây

## ❖ **Những hạn chế**

- không bền (dễ rách); chi phí lưu thông vẫn còn lớn
- Không phù hợp với giao dịch lớn, phạm vi rộng
- dễ rơi vào tình trạng bất ổn

# TIỀN TÍN DỤNG (CREDIT MONEY)

- ❖ Tiền tín dụng là tiền nằm trong các tài khoản mở ở ngân hàng và được hình thành trên cơ sở các khoản tiền gửi vào ngân hàng
- ❖ Tiền tín dụng thực chất là cam kết của ngân hàng cho phép người sở hữu tài khoản tiền gửi (hay tiền tín dụng) được rút ra một lượng tiền giấy đúng bằng số dư có ghi trong tài khoản
- ❖ Biểu hiện: séc

❖ **Séc (*cheque/ check*):** là một tờ lệnh do người chủ tài khoản séc phát hành yêu cầu ngân hàng nơi mở tài khoản séc chuyển một số tiền từ tài khoản của người này sang một tài khoản khác hoặc để rút tiền. Khi mở tài khoản séc, ngân hàng sẽ cấp cho người chủ tài khoản một tập séc đóng thành cuốn và séc chỉ có hiệu lực khi người chủ tài khoản ký vào.

❖ **Séc du lịch (*traveler cheque*):** là một loại séc đặc biệt, với số tiền của séc được in sẵn. Người đi du lịch có thể đến ngân hàng để mua séc này nhằm thanh toán khi đi du lịch, và như vậy không cần thiết phải mang theo tiền mặt

## ❖ Tiện ích:

- Tiết kiệm chi phí giao dịch do giảm bớt việc phải chuyển tiền thực giữa các ngân hàng
- Tốc độ thanh toán cao, an toàn và đơn giản
- Tiện cho việc thanh toán vì có thể viết ra với bất kỳ lượng tiền nào cho đến khi hết số dư trên tài khoản, do đó làm cho việc thanh toán những món tiền lớn được thực hiện dễ dàng hơn

## ❖ Hạn chế:

- chậm trong các trường hợp cần thanh toán nhanh
- Việc thanh toán bằng séc dẫn tới việc xử lý các chứng từ thanh toán và chi phí cho việc này ngày càng tăng gây tốn kém cho xã hội

# TIỀN ĐIỆN TỬ (E – MONEY)

- ❖ *Tiền điện tử*, tiền này được số hóa và có thể sử dụng trong mạng lưới thanh toán điện tử, ví dụ như các loại thẻ thanh toán hiện nay
- ❖ Biểu hiện: thẻ thanh toán, tiền mặt điện tử, check điện tử

cuu duong than cong . com

- ❖ Thẻ Credit (thẻ tín dụng): Cho phép chủ thẻ thực hiện rút tiền, thanh toán tiền mua hàng trên cơ sở hạn mức tín dụng nhất định mà ngân hàng cấp cho chủ thẻ. Chủ thẻ không cần phải có tiền trong tài khoản ngân hàng khi thực hiện các giao dịch này (chi tiêu trước, trả tiền sau)
- ❖ Thẻ ATM: Cho phép chủ thẻ rút tiền từ tài khoản tiền gửi của mình tại các máy ATM (Automatic Telling Machines)
- ❖ Thẻ Debit (thẻ ghi nợ): Cho phép chủ thẻ thực hiện rút tiền, thanh toán tiền mua hàng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng của mình

## ❖Tiện ích:

- Nhanh chóng
- Chi phí thấp
- An toàn
- ...

## ❖Hạn chế:

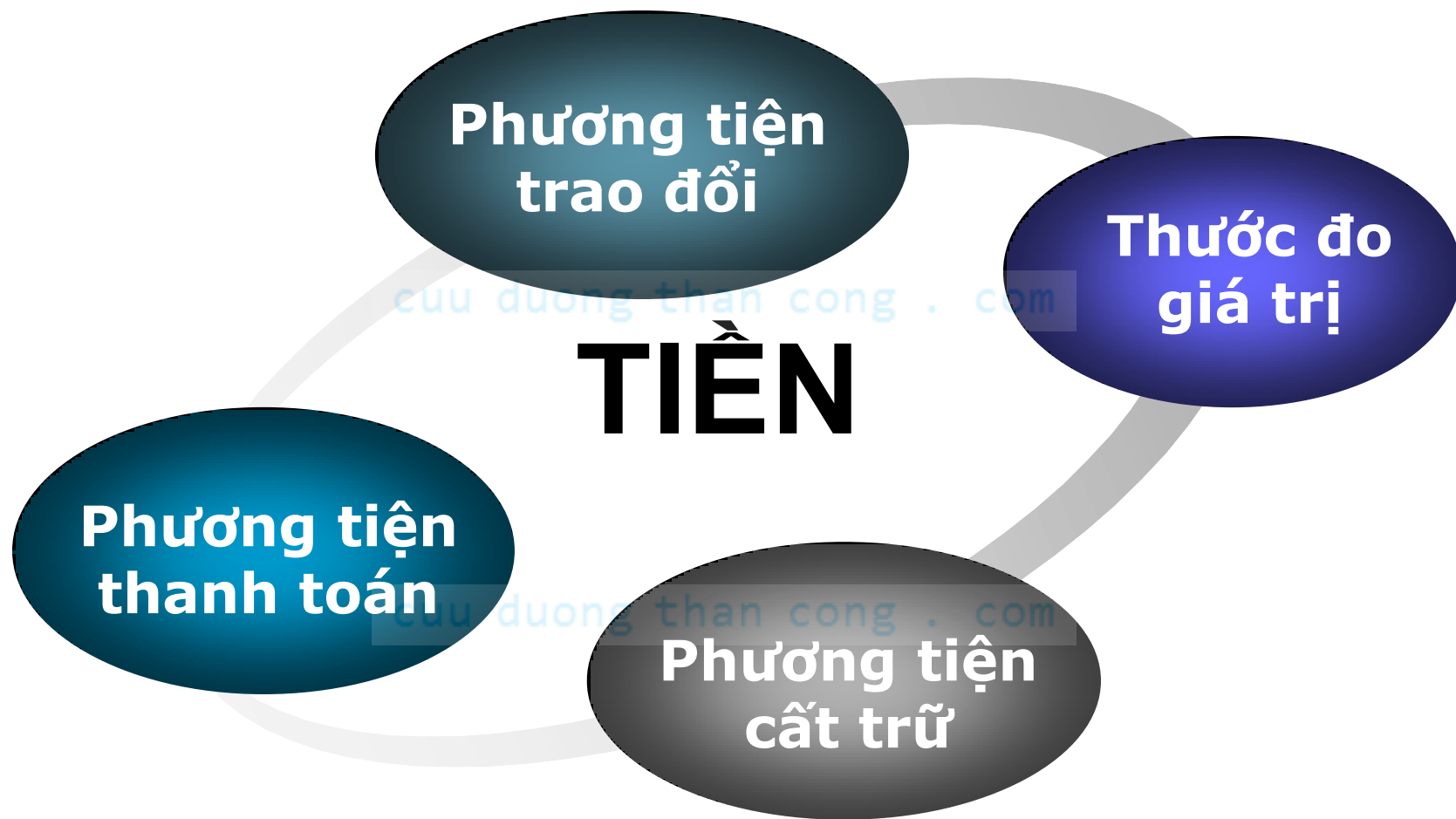
- Đòi hỏi nhiều thiết bị hỗ trợ
- Hacker

### 3. Các chế độ bản vị tiền tệ

*Chế độ bản vị tiền* là những tiêu chuẩn để một quốc gia xây dựng nên thể chế tiền tệ của mình. Hay hiểu một cách đơn giản hơn, bản vị có nghĩa là quốc gia sử dụng hàng hoá đúc tiền theo thể chế như thế nào

- Chế độ hai bản vị
  - *Chế độ bản vị song song*
  - *Chế độ bản vị kép*
- Chế độ đơn bản vị
  - *Chế độ bản vị tiền vàng*
  - *Chế độ bản vị vàng thỏi*
  - *Chế độ bản vị hối đoái vàng*
- Chế độ ngoại tệ bản vị

### III. CHỨC NĂNG CỦA TIỀN TỆ



# 1. Phương tiện trao đổi:

NỘI DUNG: Tiền tệ làm trung gian cho quá trình trao đổi HH, sự vận động của tiền tệ gắn liền với sự vận động của HH để phục vụ cho sự chuyển dịch quyền sở hữu HH từ chủ thể này sang chủ thể khác (H – T – H)

## ❖ ĐẶC ĐIỂM:

- Phải có đủ tiền trong lưu thông.
- Phải có mệnh giá hợp lý.

## ❖ TÁC DỤNG:

- Tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch.
- Thúc đẩy quá trình chuyên môn hoá và phân công lao động xã hội.

## 2. Thước đo giá trị

- ❖ **NỘI DUNG:** Tiền tệ thực hiện chức năng thước đo giá trị khi tiền tệ đo lường và biểu hiện giá trị của các hàng hoá khác.

Giá trị của hàng hoá được biểu hiện bằng tiền tệ thì được gọi là giá cả.

Tiền không cần tồn tại

- ❖ **ĐẶC ĐIỂM:**

- Phải quy định “*tiêu chuẩn giá cả cho tiền tệ*”. Tức là phải quy định tên gọi của Đơn vị tiền tệ.

- ❖ **TÁC DỤNG:** Thống nhất quy giá trị các HH về 1 đơn vị đo lường là tiền tệ, giúp thuận tiện khi so sánh giá trị giữa chúng.

### 3. Phương tiện cất trữ

#### ❖ NỘI DUNG:

Khi tiền tệ tạm thời trở về trạng thái nằm im để dự trữ chuẩn bị cho việc thực hiện các chức năng trao đổi trong tương lai. (Tiền được sử dụng để dự trữ thay cho việc dự trữ bằng các HH thông thường khác)

#### ❖ ĐẶC ĐIỂM:

- Tiền tệ phải có sức mua ổn định.

#### ❖ TÁC DỤNG:

Tạo nên phương tiện cất trữ giá trị an toàn với tính lỏng cao.

❖ ***Tính lỏng – tính thanh khoản của hàng hóa:*** là khả năng hàng hóa chuyển thành phương tiện trao đổi một cách nhanh chóng và không nhất giá trị

❖ **Các nhân tố quyết định:**

- Thời gian chuyển hàng hóa thành phương tiện trao đổi (tiền mặt)
- Chi phí chuyển hàng hóa thành tiền mặt

## 4. Phương tiện thanh toán

❖ **NỘI DUNG:** Khi sự vận động của tiền tệ **tách rời** hoặc **độc lập** **tương đối** với hàng hoá, phục vụ cho việc mua bán hàng hoá, dịch vụ và giải trừ các khoản nợ.

❖ **ĐẶC ĐIỂM:**

- Phải có đủ tiền trong lưu thông.
- Phải có mệnh giá hợp lý.

❖ **TÁC DỤNG:**

- Như chức năng PTTĐ.
- Tiết kiệm chi phí lưu thông tiền mặt.

# QUIZ

1. Để hàng hóa trở thành tiền, hàng hóa đó phải được hỗ trợ bằng vàng/ bạc
2. Tiền giấy ngày nay được phép đổi ra vàng theo tỷ lệ do luật định
3. Tiền giấy chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng các phương tiện thanh toán
4. Thẻ ghi nợ là phương tiện để vay nợ ngân hàng

- 5. Khi bạn thanh toán tiền hàng đã mua một tháng trước, tiền thực hiện chức năng**
- a. Phương tiện thanh toán**
  - b. Phương tiện trao đổi**
  - c. Phương tiện cất trữ**
  - d. Thước đo giá trị**
- 6. Sức mua của Việt Nam đồng giảm khi giá cả hàng hóa, dịch vụ ở Việt Nam giảm xuống**

- 6. Khoản phải thu khách hàng của công ty có tính lỏng cao hơn tiền mặt của công ty**
- 7. Tiền có tính lỏng cao nhất nên là công cụ để cắt trừ giá trị duy nhất**

cuu duong than cong . com

# IV. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH

## 1. Khái niệm

*Tài chính là tổng hợp các mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể với nhau trong quá trình phân phối các nguồn giá trị.*

**Biểu hiện:** một hệ thống các quan hệ phân phối giữa các chủ thể kinh tế trong xã hội thông qua việc tạo lập hoặc sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các chủ thể trong xã hội

***Quan hệ tài chính:*** quan hệ phân phối, có hình thành hoặc sử dụng quỹ tiền tệ

- ❖ Quan hệ phân phối: phân phối lần đầu, phân phối lại
  - Phân phối lần đầu: diễn ra sau khi quá trình sản xuất hoàn thành
  - Phân phối lại: phân phối lại các quỹ tiền tệ đã được phân phối lần đầu
- ❖ Quỹ tiền tệ: một quỹ tiền tệ tập trung, và được quản lý bởi các chủ thể chuyên nghiệp

## 2. Chức năng của tài chính

❖ Chức năng phân phối

❖ Chức năng giám sát

cuu duong than cong . com

# Chức năng phân phối

*Chức năng phân phối của tài chính là chức năng mà nhờ vào đó, các nguồn lực đại diện cho những bộ phận của cải xã hội được đưa vào các quỹ tiền tệ khác nhau để sử dụng cho những mục đích khác nhau, đảm bảo những nhu cầu, những lợi ích khác nhau của đời sống xã hội*

- ❖ Đối tượng: nguồn tài chính/ quỹ tiền tệ
- ❖ Chủ thể: Nhà nước (Cụ thể là các cơ quan và tổ chức của nó), doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, hộ gia đình hay cá nhân dân cư.
- ❖ Kết quả: là sự hình thành/sử dụng các quỹ tiền tệ ở các chủ thể trong xã hội nhằm những mục đích đã định

# Phương pháp phân phối:

- ❖ *Quan hệ tài chính hoàn trả - Tín dụng:* phân phối vốn từ người có vốn tạm thời nhàn rỗi sang người đang cần vốn và ngược lại
- ❖ *Quan hệ tài chính hoàn trả có điều kiện - Bảo hiểm:* vốn góp vào quỹ bảo hiểm được chuyển từ số đông người không gặp rủi ro sang số ít người gặp rủi ro

# Phương pháp phân phối:

- ❖ *Quan hệ tài chính không hoàn trả - Ngân sách Nhà nước*: phân phối các nguồn lực tài chính từ những người có nghĩa vụ phải đóng góp vào ngân sách nhà nước (chủ yếu là những người nộp thuế) sang những chủ thể được hưởng lợi từ ngân sách nhà nước

# Phương pháp phân phối:

- ❖ *Quan hệ tài chính nội bộ - Tài chính doanh nghiệp:*  
nguồn tài chính có hạn của mỗi chủ thể kinh tế phải được chia cho các nhu cầu khác nhau một cách hợp lý để thỏa mãn tối ưu toàn bộ mọi hoạt động của chủ thể

# Chức năng giám sát

*Chức năng giám sát là chức năng mà nhờ vào đó việc kiểm tra bằng đồng tiền được thực hiện đối với quá trình vận động của các nguồn tài chính để tạo lập các quỹ tiền tệ hay sử dụng chúng theo các mục đích đã định*

- ❖ Đối tượng: các quá trình tạo lập, sử dụng các quỹ tiền tệ/các quá trình vận động của các nguồn tài chính
- ❖ Chủ thể: các chủ thể phân phối.
- ❖ Kết quả: phát hiện ra những mặt được/chưa được của quá trình phân phối, tìm ra các biện pháp hiệu chỉnh nhằm đạt hiệu quả cao của việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ.

### 3. Vai trò của tài chính

❖ *Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn*

❖ *Đảm bảo nhu cầu vốn*

cuu duong than cong . com

# V. HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

## 1. Khái niệm

*Một hệ thống tài chính là một chỉnh thể hoàn thiện của các quan hệ tài chính trong mỗi quan hệ tương hỗ trực tiếp và gián tiếp*

cuu duong than cong . com

## 2. Cấu trúc của hệ thống tài chính

### ❖ Ba khâu tài chính:

- Tài chính doanh nghiệp
- Tài chính công [duong than cong . com](http://duongthancong.com)
- Tài chính hộ gia đình

### ❖ Thị trường tài chính và các trung gian tài chính

[cuu duong than cong . com](http://cuu.duongthancong.com)

# Tài chính công

*những hoạt động thu chi của Nhà nước nhằm thực thi các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong việc cung cấp hàng hóa công cho xã hội và điều tiết kinh tế vĩ mô*

- Thuộc hình thức sở hữu Nhà nước
- Hoạt động không vì lợi nhuận

# Tài chính doanh nghiệp

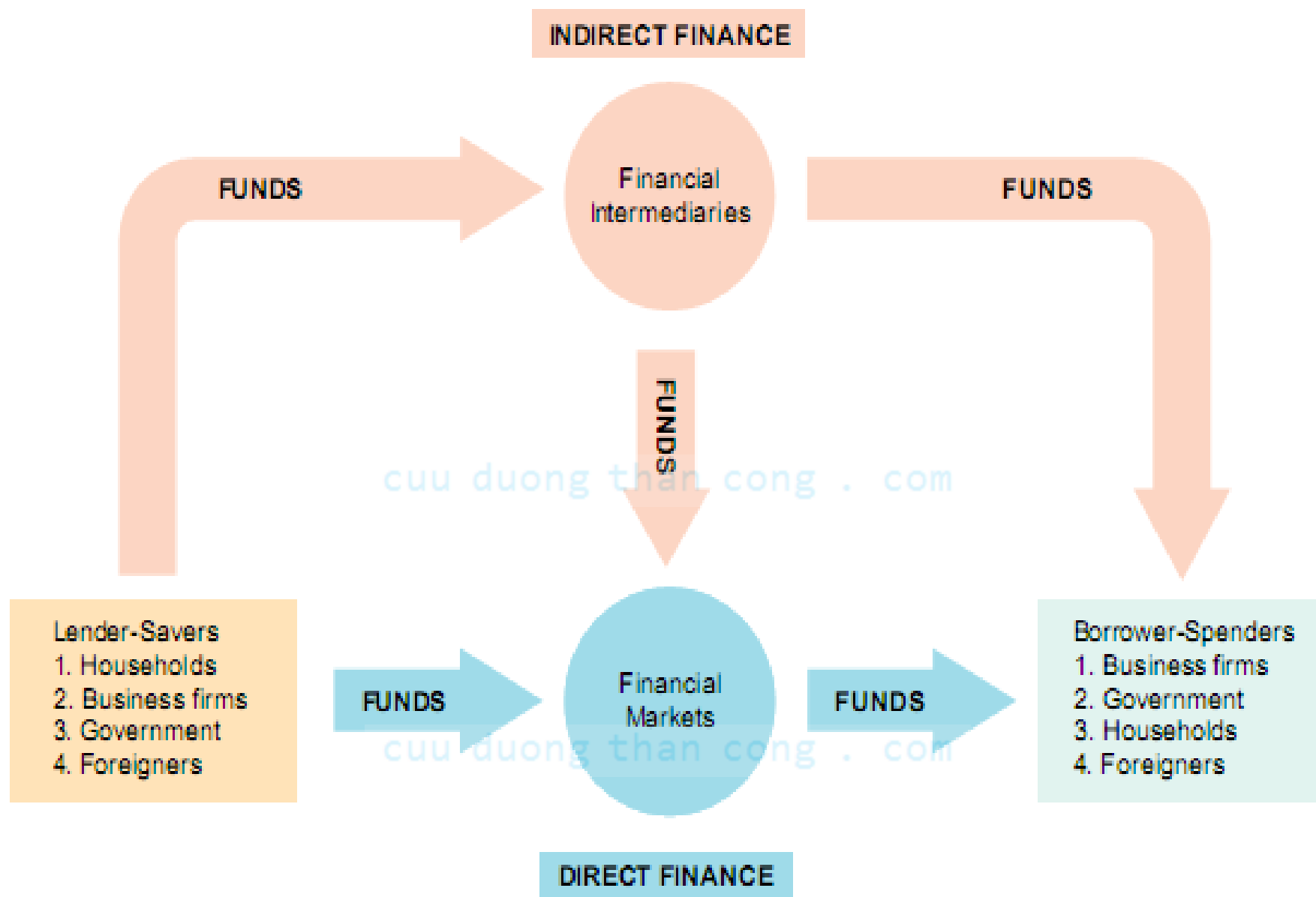
*Tài chính doanh nghiệp là các quan hệ nằm trong hệ thống những quan hệ kinh tế gắn liền với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp*

- Tổ chức huy động và phân phối sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả;
- Tạo lập các đòn bẩy tài chính để kích thích điều tiết các hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp;
- Kiểm tra đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

# Tài chính hộ gia đình

*Tập trung vào việc phân bổ các nguồn lực tài chính đang có và sẽ có trong tương lai cho các nhu cầu tiêu dùng hiện tại và tương lai sao cho hiệu quả nhất*

cuu duong than cong . com



**FIGURE 1** Rows of Funds Through the Financial System

# QUIZ

1. Các quan hệ tài chính xuất hiện chủ yếu trong khâu phân phối lại
2. Khi doanh nghiệp đóng thuế, quan hệ này được coi là quan hệ tài chính doanh nghiệp hay quan hệ ngân sách Nhà nước? Tại sao
3. Quỹ tiền tệ nói chung có tính vận động thường xuyên

- 4. Quỹ tiền tệ nói chung có tính hoàn trả trực tiếp**
- 5. Bảo hiểm là quan hệ tài chính ...**
- 6. Nhắc đến quan hệ tài chính hoàn trả là nhắc đến...**

cuu duong than cong . com



# Thank You !

[www.themegallery.com](http://www.themegallery.com)

[cuu duong than cong . com](http://cuu.duong.than.cong.com)